

Số: /SYT-VP

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2020

V/v đẩy mạnh thực hiện nộp hồ sơ
thực hiện thủ tục hành chính qua dịch
vụ công trực tuyến.

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Lai Châu.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.laichau.gov.vn>). Để tăng cường thực hiện cải cách hành chính, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

- Tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, lao động thực hiện nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công của tỉnh thay cho việc nộp hồ sơ giấy. Lãnh đạo đơn vị giao bộ phận, cá nhân làm đầu mối hướng dẫn hoặc thực hiện nộp hồ sơ điện tử cho công chức, viên chức, lao động đơn vị mình.

- Thực hiện nộp phí thực hiện thủ tục hành chính qua tài khoản của trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (36210000382195, BIDV Lai Châu) hoặc thanh toán trực tuyến trên trang dịch vụ công thay sử dụng tiền mặt.

- Tất cả các đơn vị trực thuộc khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính, yêu cầu nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công đồng thời chuyển hồ sơ giấy theo đường công văn về Sở Y tế (Sở Y tế chấp nhận hồ sơ điện tử với các hồ sơ được ký số bởi chứng thư số đã được cấp của các đơn vị).

- Sở Y tế cung cấp danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và các thủ tục hành chính liên quan (TTHC cấp phiếu lý lịch tư pháp) kèm theo văn bản này để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện. Hướng dẫn đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Y tế (<http://soyte.laichau.gov.vn>).

- Với các thủ tục hành chính chưa thực hiện tiếp nhận trực tuyến, nếu các đơn vị có nhu cầu nộp trực tuyến, đề nghị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ đ/c Lương Mạnh Hùng, chuyên viên văn phòng Sở (ĐT: 0972 .347. 555) để phối hợp thực hiện.

Tỷ lệ hồ sơ nộp và thanh toán phí trực tuyến của các đơn vị là một tiêu chí để đánh giá chất lượng cải cách hành chính của các đơn vị và đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo đơn vị. Nhận được văn bản này, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng, nghiệp vụ;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, Hồ sơ CCHC, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Phong

**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
THỰC HIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4**

Số TT	Mã TTHC trên cổng DVC Quốc gia	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	1.004599.000.00.00.H35	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	Dược phẩm
2	1.004616.000.00.00.H35	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược)theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm
3	1.002934.000.00.00.H35	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	Dược phẩm
4	1.004596.000.00.00.H35	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Dược phẩm
5	1.003053.000.00.00.H35	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	Dược phẩm
6	1.002035.000.00.00.H35	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	Dược phẩm
7	1.002958.000.00.00.H35	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	Dược phẩm
8	1.003963.000.00.00.H35	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	Dược phẩm

9	1.004087.000.00.00.H35	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Dược phẩm
10	1.002327.000.00.00.H35	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Dược phẩm
11	1.002938.000.00.00.H35	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	Dược phẩm
12	1.003613.000.00.00.H35	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	Dược phẩm
13	1.002235.000.00.00.H35	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	Dược phẩm
14	1.004576.000.00.00.H35	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Dược phẩm
15	1.004593.000.00.00.H35	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	Dược phẩm
16	1.003001.000.00.00.H35	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	Dược phẩm

17	1.004604.000.00.00.H35	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	Mỹ phẩm
18	1.003073.000.00.00.H35	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Mỹ phẩm
19	1.002483.000.00.00.H35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Mỹ phẩm
20	1.000793.000.00.00.H35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Mỹ phẩm
21	1.000662.000.00.00.H35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Mỹ phẩm
22	1.000990.000.00.00.H35	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	Mỹ phẩm
23	1.003055.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm.	Mỹ phẩm
24	1.003064.000.00.00.H35	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
25	1.001641.000.00.00.H35	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
26	1.001058.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
27	1.001393.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh
28	1.001398.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh
29	1.001532.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh

30	1.001538.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Khám bệnh, chữa bệnh
31	1.001552.000.00.00.H35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Khám bệnh, chữa bệnh
32	1.000511.000.00.00.H35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Khám bệnh, chữa bệnh
33	1.000562.000.00.00.H35	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
34	1.002464.000.00.00.H35	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
35	1.001595.000.00.00.H35	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
36	1.000854.000.00.00.H35	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
37	1.001907.000.00.00.H35	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
38	1.001086.000.00.00.H35	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh cử thập đồ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
39	1.001884.000.00.00.H35	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh

40	1.003644.000.00.00.H35	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
41	1.003848.000.00.00.H35	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
42	1.003824.000.00.00.H35	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
43	1.003800.000.00.00.H35	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
44	1.003709.000.00.00.H35	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
45	1.003787.000.00.00.H35	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
46	1.003773.000.00.00.H35	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
47	1.003748.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
48	1.002795.000.00.00.H35	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh

49	1.001750.000.00.00.H35	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Khám bệnh, chữa bệnh
50	1.008069.000.00.00.H35	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Y tế dự phòng
51	1.003481.000.00.00.H35	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Y tế dự phòng
52	1.003580.000.00.00.H35	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Y tế dự phòng
53	1.004568.000.00.00.H35	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	Y tế dự phòng
54	1.000844.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Y tế dự phòng
55	1.004607.000.00.00.H35	Cấp giấy nhận chứng bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	Y tế dự phòng
56	1.002231.000.00.00.H35	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Y tế dự phòng
57	1.001386.000.00.00.H35	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Y tế dự phòng
58	1.002467.000.00.00.H35	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	Y tế dự phòng
59	2.000993.000.00.00.H35	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Y tế dự phòng
60	1.003958.000.00.00.H35	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	Y tế dự phòng

61	1.004471.000.00.00.H35	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	Y tế dự phòng
62	1.006431.000.00.00.H35	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	Trang thiết bị và công trình y tế
63	1.003029.000.00.00.H35	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Trang thiết bị và công trình y tế
64	1.003039.000.00.00.H35	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Trang thiết bị và công trình y tế
65	1.003006.000.00.00.H35	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	Trang thiết bị và công trình y tế
66	2.000982.000.00.00.H35	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Trang thiết bị và công trình y tế
67	1.003094.000.00.00.H35	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn vệ sinh thực phẩm
68	1.003108.000.00.00.H35	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn vệ sinh thực phẩm
69	1.003332.000.00.00.H35	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	An toàn vệ sinh thực phẩm
70	1.000906.000.00.00.H35	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.	Đào tạo

71	1.001514.000.00.00.H35	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Tổ chức cán bộ
72	1.001523.000.00.00.H35	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Tổ chức cán bộ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ CỦA NGÀNH Y TẾ
ĐÃ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4**

STT	Mã TTHC trên cổng DVC	Tên TTHC	Lĩnh vực
1	2.000488.000.00.00.H35	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lý lịch tư pháp